

# ÁN LỆ Ở VIỆT NAM

*ThS. Nguyễn Thị Kim Dung<sup>(\*)</sup>*

Để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, ở Việt Nam hiện nay đã chính thức công nhận án lệ là nguồn luật trong hệ thống pháp luật. Đây là bước phát triển đột phá trong cải cách tư pháp, nhưng án lệ ở Việt Nam là vấn đề mới, chưa có nhiều kinh nghiệm. Việc tìm hiểu, nghiên cứu về án lệ ngày càng trở nên cần thiết, thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu. Bài viết này, tác giả trao đổi một số vấn đề về án lệ đang được quan tâm: Án lệ, vai trò của án lệ, thẩm quyền thông qua án lệ, công bố án lệ, hệ thống án lệ ở Việt Nam hiện nay.

*Từ khóa: Án lệ, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.*

## **1. Khái niệm và vai trò của án lệ**

Án lệ là tiền lệ - giải pháp pháp lý trong bản án của Tòa án của vụ án trước được áp dụng để giải quyết trong các vụ việc tương tự về sau. Ở các nước có luật pháp theo hệ thống Thông luật, án lệ được xem là nguồn luật chính thức, được gọi là “case law”. Ở Việt Nam, trước đây, án lệ không được xem là nguồn luật chính thức; việc tạo lập và áp dụng án lệ của Tòa án chưa được thừa nhận. Nhưng do nhu cầu cải cách tư pháp hiện nay, quan điểm về lập pháp đang dần thay đổi, vì vậy vai trò của án lệ bắt đầu được coi trọng. Hiện nay, án lệ được chính thức công nhận là nguồn luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Án lệ ở Việt Nam được quy định cụ thể trong Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 04). Theo Nghị quyết số 04: Án lệ là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử.

Việc thừa nhận án lệ là một bước phát triển mới trong cải cách tư pháp ở Việt Nam. Văn bản pháp luật ở Việt Nam còn thiếu nhiều; hơn nữa văn bản pháp luật cũng không thể dự liệu hết tất cả các quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng pháp luật, nên Tòa án cần tạo lập án lệ để khắc phục hạn chế này - lấp chỗ hổng của pháp luật. Tòa án không thể từ chối giải quyết vụ việc với lý do không có luật.

---

<sup>(\*)</sup> Phó Trưởng Khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Mặt khác, các điều khoản trong văn bản pháp luật thường mang tính khái quát, nên cần án lệ để giải thích cụ thể, bảo đảm áp dụng pháp luật một cách thống nhất. Các quan hệ xã hội luôn vận động, phát triển một cách nhanh chóng, đôi khi quy định của pháp luật không còn phù hợp, vì vậy rất cần án lệ để bảo đảm sự công bằng, bảo đảm tính hợp lý.

## **2. Chủ thể có thẩm quyền thông qua án lệ, công bố án lệ**

Theo quy định tại điều 6 Nghị quyết 04, chủ thể duy nhất ở nước ta có quyền thông qua án lệ là Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Để thừa nhận một án lệ phải thực hiện theo một quy trình hết sức chặt chẽ và dân chủ như sau:

### *- Đề xuất án lệ:*

Cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể gửi đề xuất bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án chứa đựng lập luận, phán quyết đáp ứng các tiêu chí theo quy định cho Tòa án nhân dân tối cao để xem xét, phát triển thành án lệ. Các lập luận, phán quyết để xem xét, phát triển thành án lệ phải đáp ứng các tiêu chí sau (Điều 2 Nghị quyết 04):

+ Có giá trị làm rõ quy định của pháp luật còn có cách hiểu khác nhau, phân tích, giải thích các vấn đề, sự kiện pháp lý và chỉ ra nguyên tắc, đường lối xử lý, quy phạm pháp luật cần áp dụng trong một vụ việc cụ thể hoặc thể hiện lẽ công bằng đối với những vấn đề chưa có điều luật quy định cụ thể.

+ Có tính chuẩn mực.

+ Có giá trị hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử.

*- Lấy ý kiến đối với bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ:*

Bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ, dự thảo án lệ phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao để các Tòa án, chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, cá nhân, cơ quan, tổ chức quan tâm tham gia ý kiến. Ý kiến góp ý được gửi về Tòa án nhân dân tối cao. Thời gian lấy ý kiến góp ý là 30 ngày kể từ ngày đăng tải. Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến rộng rãi đối với các bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc lấy ý kiến của Hội đồng tư vấn án lệ.

Hội đồng tư vấn án lệ do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thành lập gồm có ít nhất 09 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Hội đồng khoa học Tòa án nhân dân tối cao, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học Tòa án nhân dân tối cao, các thành viên khác là đại diện Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia về pháp luật và 01 đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao (đồng thời là Thư ký Hội đồng). Trường hợp tư vấn án lệ về hình sự thì thành phần của Hội đồng tư vấn án lệ phải có đại diện Cơ quan điều tra của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Hội đồng tư vấn án lệ có trách nhiệm thảo luận cho ý kiến đối với các bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ, nội dung đề xuất là án lệ, dự thảo án lệ. Việc lấy ý kiến của Hội đồng tư vấn án lệ được thực hiện thông qua phiên họp thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng tư vấn án lệ quyết định phương thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kết quả tư vấn (Điều 5 Nghị quyết 04).

- *Thông qua án lệ:*

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tổ chức phiên họp toàn thể Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để thảo luận, biểu quyết thông qua án lệ.

Án lệ được xem xét thông qua khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Được phát triển từ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án và đã được lấy ý kiến theo hướng dẫn tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị quyết 04.

+ Được Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề xuất.

+ Được Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao đề xuất.

+ Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn khi xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Phiên họp Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham gia; quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng Thẩm phán biểu quyết tán thành.

Kết quả biểu quyết phải được ghi vào biên bản phiên họp lựa chọn, thông qua án lệ của Hội đồng Thẩm phán và là căn cứ để Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố án lệ.

- Công bố án lệ:

Sau khi Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua án lệ thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành quyết định công bố án lệ.

Như vậy, pháp luật nước ta đã quy định rõ: Quyền tạo lập nội dung án lệ (nguồn của án lệ) thuộc về Tòa án các cấp; thẩm quyền thông qua án lệ (thừa nhận hiệu lực pháp lý của án lệ) thuộc về Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; và người có quyền công bố án lệ là Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Với quy trình chặt chẽ như vậy mới có thể lựa chọn những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định của Tòa án thật sự xứng đáng để thừa nhận, công bố là án lệ - làm khuôn mẫu chung, chuẩn mực chung giải quyết cho các vụ việc tương tự xảy ra sau đó.

### **3. Hệ thống án lệ ở Việt nam**

Ở Việt Nam, tính đến ngày 12/11/2019 đã có 29 án lệ được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua làm cơ sở cho việc thực hiện áp dụng pháp luật. Ngày 25/02/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 50/QĐ-CA công bố thêm 08 án lệ. Các án lệ mới này sẽ bắt đầu được áp dụng từ ngày 15/4/2020. Như vậy, đến nay, Việt Nam đã thừa nhận tổng cộng 37 án lệ sau:

- Án lệ số 01/2016/AL về vụ án “Giết người”
- Án lệ số 02/2016/AL về vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản”
- Án lệ số 03/2016/AL về vụ án “Ly hôn”
- Án lệ số 04/2016/AL về vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”
- Án lệ số 05/2016/AL về vụ án “Tranh chấp di sản thừa kế”
- Án lệ số 06/2016/AL về vụ án “Tranh chấp thừa kế”
- Án lệ số 07/2016/AL về công nhận hợp đồng mua bán nhà được xác lập trước ngày 01/7/1991
- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm
- Án lệ số 09/2016/AL về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và việc trả lãi trên số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại

- Án lệ số 10/2016/AL về quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính
- Án lệ số 11/2017/AL về công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất mà trên đó đất có tài sản không thuộc sở hữu của bên thế chấp
- Án lệ số 12/2017/AL về xác định trường hợp đương sự được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất sau khi Tòa án đã hoãn phiên tòa
- Án lệ số 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của thư tín dụng (L/C) trong trường hợp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là cơ sở của L/C bị hủy bỏ
- Án lệ số 14/2017/AL về công nhận điều kiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất mà điều kiện đó không được ghi nhận trong hợp đồng
- Án lệ số 15/2017/AL về công nhận thỏa thuận miệng của các đương sự trong việc chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp
- Án lệ số 16/2017/AL về công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là di sản thừa kế do một trong các đồng thừa kế chuyển nhượng
- Án lệ số 17/2018/AL về tình tiết “Có tính chất côn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm
- Án lệ số 18/2018/AL về hành vi giết người đang thi hành công vụ trong tội “Giết người”
- Án lệ số 19/2018/AL về xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong tội “Tham ô tài sản”
- Án lệ số 20/2018/AL về xác lập quan hệ hợp đồng lao động sau khi hết thời gian thử việc
- Án lệ số 21/2018/AL về lỗi và thiệt hại trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng cho thuê tài sản
- Án lệ số 22/2018/AL về không vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin tình trạng bệnh lý trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ
- Án lệ số 23/2018/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ khi bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm do lỗi của doanh nghiệp bảo hiểm
- Án lệ số 24/2018/AL về di sản thừa kế chuyển thành tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của cá nhân
- Án lệ số 25/2018/AL về không phải chịu phạt cọc vì lý do khách quan

- Án lệ số 26/2018/AL về xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu và thời hiệu yêu cầu chia di sản thừa kế là bất động sản
- Án lệ số 27/2019/AL về thụ lý, giải quyết vụ án hành chính liên quan đến nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991.
- Án lệ số 28/2019/AL về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”
- Án lệ số 29/2019/AL về tài sản bị chiếm đoạt trong tội “Cướp tài sản”
- Án lệ số 30/2020/AL về hành vi cố ý điều khiển phương tiện giao thông chèn lên bị hại sau khi xảy ra tai nạn giao thông
- Án lệ số 31/2020/AL về xác định quyền thuê nhà, mua nhà thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05-7-1994 của Chính phủ là quyền tài sản
- Án lệ số 32/2020/AL về trường hợp đất do cá nhân khai phá nhưng sau đó xuất cảnh định cư ở nước ngoài và người khác đã quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài
- Án lệ số 33/2020/AL về trường hợp cá nhân được Nhà nước giao đất nhưng không sử dụng mà để người khác quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài
- Án lệ số 34/2020/AL về quyền lập di chúc định đoạt giá trị bồi thường về đất trong trường hợp đất bị Nhà nước thu hồi có bồi thường
- Án lệ số 35/2020/AL về người Việt Nam trước khi đi định cư ở nước ngoài giao lại đất nông nghiệp cho người ở trong nước sử dụng
- Án lệ số 36/2020/AL về hiệu lực của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thu hồi, hủy bỏ
- Án lệ số 37/2020/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản trong trường hợp bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm sau khi kết thúc thời hạn đóng phí bảo hiểm.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.
2. Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ.
3. Trang tin điện tử về án lệ của Tòa án nhân dân tối cao - <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/anle>.